

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ**
Số:....82.../CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST
quý I/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Ba, ngày 19 tháng 4 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ và có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước của Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty quý I/2019 như sau:

I. Báo cáo tài chính tổng hợp:

Báo cáo quý I/2019 và quý I/2018

Chỉ tiêu	Quý I/2019	Quý I/2018	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.739	55.192	(4.453)	(8,1)
Các khoản giảm trừ	971	896	75	8,3
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	49.768	54.296	(4.528)	(8,3)
Giá vốn hàng bán	51.474	49.357	2.116	4,3
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(1.705)	4.938	(6.644)	(134,5)
Doanh thu hoạt động tài chính	5	1	4	600,0
Chi phí tài chính	5.180	6.643	(1.462)	(22,0)
Chi phí bán hàng	1.354	2.448	(1.094)	(44,7)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.531	3.173	358	11,3
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(11.766)	(7.324)	(4.442)	60,6
Thu nhập khác	3	1.116	(1.113)	(99,7)
Chi phí khác	9	-	9	
Lợi nhuận khác	(6)	1.116	(1.122)	(100,5)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.772)	(6.208)	(5.564)	89,6
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(11.772)	(6.208)	(5.564)	89,6

Lợi nhuận sau thuế quý I/2019 của Công ty lỗ 11.772 triệu đồng tăng lỗ 5.564 triệu đồng so với quý I/2018(quý I/2018 lỗ 6.208 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Do đúng vào thời gian nghỉ tết nguyên đán và dừng lò để sửa chữa nên dây truyền sản xuất không liên tục (dừng tổng thời gian gần 46 ngày/90 ngày theo lịch bằng 51,11%), năng suất dây truyền chỉ đạt 43,38 %.

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý I/2019 là: 49.768 triệu đồng giảm so với quý I/2018 (54.296 triệu đồng) là: 8,3% tương ứng với 4.528 triệu đồng; Sản lượng tiêu thụ quý I/2019 là: 60.156,09 tấn xi măng giảm so với quý I/2018 (72.280,65 tấn) là: 16,77% .Giá vốn hàng bán tăng từ 49.357 triệu đồng của quý I/2018 lên 51.474 triệu đồng quý I/2019(tăng 4,3 % tương ứng tăng 2.116 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý I/2019 giảm 6.644 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý I/2019 là: 1.354 triệu đồng giảm 44,7% tương đương 1.094 triệu đồng so với quý I/2018(2.448 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý I/2019 (3.531 triệu đồng) tăng 358 triệu đồng so với quý I/2018 (3.173 triệu đồng). Chi phí tài chính giảm 1.462 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý I/2019 giảm so với quý I/2018 là: 4.442 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 1.122 triệu đồng ,làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý I/2019 giảm 5.564 triệu đồng so với quý IV/2018.

II. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty:

Báo cáo quý I/2019 và quý I/2018

Chỉ tiêu	Quý I/2019	Quý I/2018	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.739	55.192	(4.453)	(8,1)
Các khoản giảm trừ	971	896	75	8,3
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	49.768	54.296	(4.528)	(8,3)
Giá vốn hàng bán	51.474	49.357	2.116	4,3
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(1.705)	4.938	(6.644)	(134,5)
Doanh thu hoạt động tài chính	5	1	4	600,0
Chi phí tài chính	5.180	6.643	(1.462)	(22,0)
Chi phí bán hàng	1.354	2.448	(1.094)	(44,7)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.531	3.173	358	11,3
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(11.766)	(7.324)	(4.442)	60,6
Thu nhập khác	3	1.116	(1.113)	(99,7)
Chi phí khác	9	-	9	
Lợi nhuận khác	(6)	1.116	(1.122)	(100,5)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.772)	(6.208)	(5.564)	89,6
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(11.772)	(6.208)	(5.564)	89,6

Lợi nhuận sau thuế quý I/2019 của Công ty lỗ 11.772 triệu đồng tăng lỗ 5.564 triệu đồng so với quý I/2018(quý I/2018 lỗ 6.208 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Do đúng vào thời gian nghỉ tết nguyên đán và dừng lò để sửa chữa nên dây truyền sản xuất không liên tục (dừng tổng thời gian gần 46 ngày/90 ngày theo lịch bằng 51,11%), năng suất dây truyền chỉ đạt 43,38 %.

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý I/2019 là: 49.768 triệu đồng giảm so với quý I/2018(54.296 triệu đồng) là: 8,3% tương ứng với 4.528 triệu đồng; Sản lượng tiêu thụ quý I/2019 là: 60.156,09 tấn xi măng giảm so với quý I/2018 (72.280,65 tấn) là: 16,77% .Giá vốn hàng bán tăng từ 49.357 triệu đồng của quý I/2018 lên 51.474 triệu đồng quý I/2019(tăng 4,3 % tương ứng tăng 2.116 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý I/2019 giảm 6.644 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của quý I/2019 là: 1.354 triệu đồng giảm 44,7% tương đương 1.094 triệu đồng so với quý I/2018(2.448 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý I/2019 (3.531 triệu đồng) tăng 358 triệu đồng so với quý I/2018 (3.173 triệu đồng). Chi phí tài chính giảm 1.462 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý I/2019 giảm so với quý I/2018 là: 4.442 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 1.122 triệu đồng ,làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý I/2019 giảm 5.564 triệu đồng so với quý IV/2018.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XI MĂNG
PHÚ THỌ
H. THANH BÀ - T. PHÚ THỌ

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC
Trệu Quang Thuận